TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC Y- PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày 26 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC Y- PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành và bà Trần Thị Kim Khuyên.

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Mạnh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực Y- Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Y- Phú Thọ tham gia phiên toà*:** Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Khu vực Y- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/ QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Đ.V.H, sinh ngày 22/5/1993 (tên gọi khác: Không); nơi sinh và cư trú: Thôn D, xã T.D, huyện H, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã H, tỉnh Phú Thọ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ.V.K, sinh năm 1966 (đã chết) và bà N.T.P, sinh năm 1966; vợ: T.T.T, sinh năm 1995; con: Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/5/2025 đến ngày 23/5/2025 được tại ngoại (có mặt).

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1, Anh N.V.HA, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn D, xã T.D, huyện H, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã H, tỉnh Phú Thọ) (vắng mặt).

2, Anh N.V.V, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn H.S, xã T.D, huyện H, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã H, tỉnh Phú Thọ) (vắng mặt).

3, Anh K.M.C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn D, xã T.D, huyện H, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã H, tỉnh Phú Thọ) (vắng mặt).

4, Anh T.V.T, sinh năm 2000, trú tại thôn H.S, xã T.D, huyện H, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã H, tỉnh Phú Thọ) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/12/2022 đến tháng 5/2025, Đ.V.H, đã cho 03 người là anh N.V.HA, anh K.M.C và anh N.V.V vay tiền với lãi suất từ

100.000 đồng đến 150.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương ứng 120% đến 180%/năm và gấp từ 06 đến 09 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%/năm. Đ.V.H đều cho những người trên vay bằng tiền mặt và chuyển khoản, người vay trả lãi đều bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. Đ.V.H sử dụng tài khoản ngân hàng số 225199399999 của Huy mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MBbank) để nhận tiền lãi, cụ thể như sau:

1. Từ ngày 16/12/2022 đến ngày 15/4/2025, Đ.V.H cho anh N.V.HA, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn D, xã T.D, huyện H, tỉnh Vĩnh Phúc vay tiền 03 lần như sau:

- Lần 1: Ngày 16/12/2022, H cho anh HA vay 10.000.000 đồng, lãi suất 150.000 đồng/1.000.000 đồng/1 tháng tương ứng 180%/1 năm, có viết giấy vay tiền, thoả thuận miệng trả lãi theo tháng và đặt cược lại 01 giấy phép lái xe của anh HA để làm tin.

Ngày 16/12/2022, anh HA trả luôn tiền lãi của tháng đầu tiên là 1.500.000 đồng, sau đó vào các ngày 16/02/2023, 20/3/2023, 17/4/2023, 24/5/2023, 16/6/2023, 28/7/2023, 16/9/2023, 16/10/2023 và 18/3/2024 anh HA chuyển khoản trả cho H tổng số tiền lãi là 22.500.000 đồng. Ngày 18/3/2025 trả H 5.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại H 5.000.000 đồng tiền gốc và tiếp tục tính lãi suất đối với 5.000.000 đồng gốc theo thoả thuận từ trước. Theo đó, trong các ngày 16/4/2024, 17/5/2024, 26/6/2024, 17/7/2024 và 16/8/2024, anh HA chuyển khoản trả cho H 3.750.000 đồng tiền lãi, còn nợ lại 5.000.000 đồng tiền gốc.

Như vậy, lần 1 anh HA đã chuyển khoản trả H tổng số 26.250.000 đồng tiền lãi (trong đó: tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự 20%/năm là 2.916.000 đồng; Thu lợi bất chính 23.334.000 đồng), trả 5.000.000 đồng tiền gốc và nợ lại 5.000.000 đồng tiền gốc.

- Lần 2: Ngày 25/8/2024, H cho anh HA vay 10.000.000 đồng + 5.000.000 đồng nợ gốc cũ, tổng vay là 15.000.000 đồng, khi cho vay không viết giấy và thoả thuận miệng lãi suất là 2.200.000 đồng/15.000.000 đồng/1 tháng, (tương ứng 180%/1 năm), đồng thời thoả thuận không tính lãi của 5.000.000 đồng tiền gốc từ ngày 16/8/2024 đến ngày 25/8/2024.

Ngày 15/9/2024, anh HA chuyển khoản trả H 7.000.000 đồng tiền gốc và 2.200.000 đồng tiền lãi, trong đó: tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự 20%/năm là 244.000 đồng; thu lợi bất chính là 1.956.000 đồng, còn nợ lại 8.000.000 đồng tiền gốc.

- Lần 3: Ngày 01/10/2024, H cho anh HA vay 3.000.000 đồng + 8.000.000 đồng nợ gốc cũ, tổng vay là 11.000.000 đồng, khi cho vay không viết giấy và thoả thuận miệng lãi suất là 1.650.000 đồng/11.000.00 đồng/1 tháng (tương ứng 180%/1 năm).

Trong các ngày 15/10/2024, 15/11/2024, 15/12/2024, 15/01/2025, 15/02/2025, 15/3/2025, 15/4/2025 anh HA chuyển khoản trả H 11.550.000 đồng tiền lãi, trong đó: tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự 20%/năm là 1.283.000 đồng; thu lợi bất chính 10.267.000 đồng; còn

nợ 11.000.000 đồng tiền gốc. Sau đó, do khó khăn về tài chính nên HA xin không đóng tiền lãi nữa và H đồng ý, H và anh HA thỏa thuận không thu lãi nữa mà anh HA chỉ phải trả tiền gốc cho H.

Như vậy, từ 16/12/2022 đến ngày 15/4/2025 Huy đã 03 lần cho HA vay tổng số 23.000.000 đồng, số tiền lãi H đã thu được là 40.000.000 đồng. Trong đó: tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự 20%/năm là 4.443.000 đồng, số tiền H thu lợi bất chính là 35.557.000 đồng. Anh HA còn nợ H 11.000.000 đồng tiền gốc.

2. Từ ngày 11/3/2024 đến ngày 06/02/2025, H cho anh K.M.C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn D, xã T.D, huyện H tỉnh Vĩnh Phúc vay tiền 02 lần cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 11/3/2024, H cho anh C vay 30.000.000 đồng, không viết giấy vay tiền và thoả thuận miệng lãi suất là 100.000 đồng/1.000.000 đồng/1 tháng (tương ứng 120%/1 năm).

Trong các ngày 15/4/2024, 23/5/2024, 13/6/2024, 18/7/2024, 14/8/2024, anh C trả H tổng số 15.000.000 đồng tiền lãi; ngày 01/9/2024, anh C đã trả đủ cho H 30.000.000 đồng tiền gốc. Đối với tiền lãi từ 15/08/2024 đến 01/09/2024 do khó khăn về tài chính nên C xin không đóng tiền lãi và H đồng ý.

Lần 2: Ngày 02/01/2025, H cho anh C vay 30.000.000 đồng, không viết giấy vay tiền và thoả thuận miệng lãi suất là 100.000 đồng/1.000.000 đồng/1 tháng (tương ứng 120%/1 năm). Ngày 06/02/2025, anh C đã chuyển khoản trả H 30.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi. Đối với tiền lãi từ 02/02/2025 đến 06/02/2025 do khó khăn về tài chính nên C xin không đóng tiền lãi nữa và H đồng ý.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 11/3/2024 đến ngày 06/02/2025 Đ.V.H đã cho anh K.M.C vay tổng số tiền 60.000.000 đồng, anh C đã trả đủ cho Huy tiền gốc, H thu được 18.000.000 đồng tiền lãi, trong đó: tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự 20%/năm là 3.000.000 đồng, thu lợi bất chính là 15.000.000 đồng.

3. Từ ngày 21/10/2024 đến ngày 09/5/2025, H cho anh N.V.V, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn H.S, xã T.D, huyện H tỉnh Vĩnh Phúc vay tiền 01 lần như sau:

Ngày 21/10/2024, H cho anh V vay 10.000.000 đồng, không viết giấy vay tiền, thoả thuận miệng lãi suất 150.000 đồng/1.000.000 đồng/1 tháng, (tương ứng 180%/1 năm). Trong các ngày 22/11/2024, 24/12/2024, 22/01/2025, 21/02/2025, 02/4/2025 và 09/5/2025 anh V đã trả H 9.000.000 đồng tiền lãi, trong đó, tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự 20%/năm là 1.000.000 đồng, thu lời bất chính 8.000.000 đồng, anh V còn nợ lại 10.000.000 đồng tiền gốc. Đối với tiền lãi tháng 3/2025 và tiền lãi kể từ ngày 10/5/2025, do khó khăn về tài chính nên V xin không đóng tiền lãi và H đồng ý.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 12/2022 đến tháng 5/2025, Đ.V.H đã cho anh N.V.HA, anh N.V.V và anh K.M.C vay tổng số tiền

93.000.000 đồng với mức lãi suất từ 120% đến 180%/năm, H thu được tổng số tiền lãi 67.000.000 đồng, trong đó: tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự 20%/năm là 8.443.000 đồng, H thu lợi bất chính số tiền 58.557.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 08/12/2022 H cho anh N.M.Đ, sinh năm 1999 ở thôn TN, xã H, tỉnh Phú Thọ vay 10.000.000 đồng; ngày 16/4/2025 H cho anh N.H.T, sinh năm 1977, trú tại thôn TC, xã HL, tỉnh Phú Thọ vay 70.000.000 đồng và ngày 17/3/2025 H cho anh T.V.T, sinh năm 2000, trú tại thôn H.S, xã H, tỉnh Phú Thọ vay 10.000.000 đồng (đến nay đều đã trả đủ cho H) nhưng đều không tính lãi suất.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) giấy cam kết vay tiền đề ngày 16/12/2022 ghi tên người vay N.V.HA; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 260144006988 mang tên N.V.HA và 01 (một) căn cước công dân mang tên T.V.T; 01 (một) quyển sổ của Đ.V.H không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với chiếc điện thoại di động của Đ.V.H sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội, do H đã làm rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành sao kê tài khoản số 225199399999/MBBank của Đ.V.H, tài khoản số 0971844987/Vietinbank của anh N.V.V, tài khoản số 2808215027065/Agribank của anh K.M.C, tài khoản số 104870179439/Vietinbank của anh N.V.HA. Kết quả sao kê của các tài khoản ngân hàng nêu trên phù hợp với lời khai của Đ.V.H và những người vay tiền.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS-KV11 ngày 21/8/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực Y-Phú Thọ truy tố bị cáo Đ.V.H về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Y-Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đ.V.H từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Đề nghị truy thu để sung vào Ngân sách nhà nước tổng số tiền Đ.V.H sử dụng vào việc phạm tội là 72.000.000 đồng xác nhận H đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại cơ quan Thi hành án dân sự. Truy thu của anh N.V.HA 11.000.000 đồng; truy thu của anh N.V.V 10.000.000 đồng là số tiền gốc anh HA, anh V còn nợ của H. Truy thu của Đ.V.H số tiền 8.443.000 đồng là tiền lãi thu theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%/ năm. Xác nhận bị cáo đã trả lại số tiền thu lời bất chính cho anh N.V.V là 8.000.000 đồng và anh K.M.C là 15.000.000 đồng. Buộc H phải trả lại số tiền 35.557.000 đồng anh N.V.HA.

Đề nghị lưu giữ trong hồ sơ vụ án giấy vay tiền của anh N.V.HA; đề nghị trả lại anh N.V.HA 01 giất phép lái xe; trả lại anh T.V.T 01 căn cước công dân, trả lại Đ.V.H 01 quyển sổ không liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được phạt tiền ở mức nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Công an tỉnh Phú Thọ), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Y - Phú Thọ), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Đ.V.H:

Từ ngày 16/12/2022 đến ngày 15/4/2025, Đ.V.H đã 03 lần cho anh N.V.HA vay tổng số tiền 23.000.000 đồng; anh HA còn nợ Huy 11.000.000 đồng tiền gốc, H đã thu được tổng số tiền lãi 40.000.000 đồng. Trong đó tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự 20%/năm là 4.443.000 đồng, số tiền thu lời bất chính là 35.557.000 đồng.

Từ ngày 11/3/2024 đến ngày 06/02/2025, Đ.V.H đã 02 lần cho anh K.M.C vay tổng số tiền 60.000.000 đồng; anh C đã trả đủ tiền gốc cho H, H đã thu được số tiền lãi 15.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự quy định 20%/năm là 3.000.000 đồng, số tiền thu lời bất chính là 15.000.000 đồng.

Từ ngày 21/10/2024 đến ngày 09/5/2025, Đ.V.H đã 01 lần cho anh N.V.V vay số tiền 10.000.000 đồng; anh V còn nợ H 10.000.000 đồng tiền gốc, H đã thu được tổng số tiền lãi 9.000.000 đồng. Trong đó tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự 20%/năm là 1.000.000 đồng, số tiền thu lời bất chính là 8.000.000 đồng.

Xét lời nhận tội của bị cáo Đ.V.H tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án, phù hợp lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Y- Phú Thọ. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận trong khoảng thời gian từ ngày 16/12/2022 đến ngày 09/5/2025 bị cáo Đ.V.H đã cho 03 người vay với tổng số tiền gốc là 93.000.000 đồng, với lãi suất từ 120% đến 180%/ năm gấp từ 6 đến 9 lần mức lãi suất cao nhất của bộ luật dân sự quy định là 20%/năm. Huy thu tiền lãi là 67.000.000 đồng, trong đó lãi suất theo mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%/năm là 8.443.000 đồng, thu lời bất chính 58.557.000 đồng.

Hành vi cho vay với mức lãi suất cao gấp từ 6 đến 9 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự để thu lời bất chính 67.000.000 đồng của bị cáo Đ.V.H đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

"*1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm".*

Xét tính chất của vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo Đ.V.H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân. Do vậy phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo Đ.V.H là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả bằng việc trả lại số tiền thu lời bất chính cho những người vay tiền của bị cáo là anh C 15.000.000 đồng và anh Việt 8.000.000 đồng, sau khi nhận Cáo trạng bị cáo tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 để khắc phục một phần tiền truy thu tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo H được hưởng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt và xem xét áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng....". Bị cáo đã được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4] Về xử lý đối với số tiền gốc, tiền lãi đã trả và xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 93.000.000 đồng là tiền gốc bị cáo H cho anh H, anh V và anh C vay cần truy thu để sung vào Ngân sách nhà nước. Anh HA còn nợ H 11.000.000 đồng, anh V nợ 10.000.000 đồng. Do vậy cần truy thu của Đ.V.H 72.000.000 đồng (xác nhận bị cáo H đã nộp 10.000.000 đồng tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ); Truy thu của anh N.V.HA 11.000.000 đồng, truy thu của anh N.V.V 10.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền lãi H thu 67.000.000 đồng trong đó 8.443.000 đồng lãi tối đa 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự cần truy thu của Đ.V.H để sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền thu lời bất chính 58.557.000 đồng, cần buộc bị

cáo Đ.V.H phải có trách nhiệm trả cho 03 người vay. Xác nhận bị cáo đã khắc phục hậu quả trả lại cho 02 người vay là trả anh N.V.V 8.000.000 đồng và trả anh K.M.C 15.000.000 đồng. Cần buộc bị cáo Đ.V.H trả lại số tiền thu lời bất chính là 35.557.000 đồng cho anh N.V.HA.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 260144006988 mang tên N.V.HA và 01 (một) căn cước công dân số 026200000808 mang tên T.V.T là giấy tờ cá nhân của anh T và anh HA; 01 (một) quyển sổ của Đ.V.H không liên quan đến việc phạm tội do đó cần trả lại cho chủ sở hữu: 01 giấy vay tiền là tài liệu chứng minh tội phạm cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo Đ.V.H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Đ.V.H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đ.V.H 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Số tiền phạt sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

Truy thu của Đ.V.H 72.000.000 đồng sung vào Ngân sách nhà nước (xác nhận ngày 17/9/2025 Đ.V.H đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ) bị cáo Đ.V.H còn phải nộp tiếp số tiền là 62.000.000 đồng.

Truy thu của anh N.V.HA số tiền 11.000.000 đồng và truy thu của anh N.V.V số tiền 10.00.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Truy thu của bị cáo Đ.V.H số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo Bộ luật dân sự là: 8.443.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Đ.V.H phải trả lại cho N.V.HA số tiền lãi vượt quá 20%/năm theo Bộ luật dân sự là 35.557.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trả lại anh N.V.HA 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 260144006988 mang tên N.V.HA; trả lại anh T.V.T 01 căn cước công dân số 026200000808 mang tên T.V.T; Trả lại Đ.V.H 01 quyển sổ ghi chữ Deli màu hồng (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực Y- tỉnh Phú Thọ).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đ.V.H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Y-Phú Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Phú Thọ.
- Bị cáo; người có quyền lợi NVLQ;
- UBND xã H, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Thành- Trần Thị Kim Khuyên **Nguyễn Công Sinh**